

# PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM HOÀN THIỆN

✍ TS. Hoàng Tiên Lâm

● **TÓM TẮT:** Người cao tuổi (NCT) là một bộ phận quan trọng trong xã hội, không chỉ có nhiều đóng góp trong quá khứ mà còn giữ vai trò gắn kết, truyền đạt giá trị truyền thống và kinh nghiệm sống cho các thế hệ sau. Tuy nhiên, với sự suy giảm về thể chất, tinh thần và khả năng tự chăm sóc, NCT thường là nhóm dễ bị tổn thương và cần được quan tâm, bảo vệ đặc biệt. Do đó, việc ban hành và thực thi pháp luật bảo vệ NCT có vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo công bằng xã hội và phát triển bền vững. Và trên thực tế, Nhà nước ta đã ban hành pháp luật và các chính sách Bảo vệ NCT... Bên cạnh những kết quả thực thi tích cực, vẫn còn những khó khăn, hạn chế trong lĩnh vực quan trọng này và rất cần có những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật Bảo vệ NCT... Đây cũng là những vấn đề bài viết đề cập.

● **Từ khóa:** Pháp luật bảo vệ người cao tuổi, thực trạng thi hành luật người cao tuổi, giải pháp hoàn thiện Luật, nâng cao hiệu quả thực thi.

● **ABSTRACT:** Older persons (OPs) are an important part of society, not only for their past contributions but also for their role in fostering social cohesion, transmitting traditional values, and sharing life experiences with younger generations. However, due to the decline in physical and mental health as well as reduced self-care ability, OPs are often among the most vulnerable groups and require special attention and protection. Therefore, the promulgation and enforcement of laws protecting OPs are essential to ensuring social justice and sustainable development. In practice, our State has already enacted laws and policies to protect OPs. Alongside positive outcomes in implementation, there remain difficulties and limitations in this crucial area, calling for solutions to improve and enhance the effectiveness of the enforcement of policies and laws on OP protection. These are the issues this article addresses.

● **Keywords:** Law on the protection of older persons, current situation of law enforcement for older persons, solutions for law improvement, enhancing enforcement effectiveness.

Ngày nhận bài: 18/8/2025

Ngày bình duyệt: 12/9/2025

Ngày duyệt đăng: 26/9/2025

## I. PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH BẢO VỆ NGƯỜI CAO TUỔI

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, quyền của NCT được ghi nhận và bảo đảm thông qua nhiều văn bản quy phạm pháp luật, trong đó nổi bật là Hiến pháp và các luật chuyên ngành. Hiến pháp năm 2013 – văn bản có giá trị pháp lý cao nhất – đã khẳng định trách nhiệm của Nhà nước, xã hội và gia đình đối với việc chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò của NCT. Cụ thể, Điều 61 Hiến pháp nêu rõ Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần, cũng như tạo điều kiện để NCT sống vui, sống khỏe, có ích. Quy định này không chỉ thể hiện cam kết chính trị - pháp lý mà còn phản ánh đạo lý truyền thống “kính lão, trọng thọ” của dân tộc Việt Nam.

Luật Người cao tuổi (2009) cùng nhiều văn bản dưới luật chính là cụ thể hoá những điều đã được quy định trong Hiến pháp về quyền của NCT. Luật đã khẳng định rõ quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, tham gia hoạt động xã hội và hưởng an sinh của NCT. Các chính sách hỗ trợ tài chính, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và dịch vụ chăm sóc y tế cộng đồng đã góp phần nâng cao chất lượng đời sống của NCT. Tuy nhiên, thực tiễn thực thi vẫn còn nhiều hạn chế như nguồn lực chưa đồng bộ, cơ sở hạ tầng chăm sóc còn thiếu, công tác tuyên truyền chưa sâu rộng. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường giám sát, đồng thời phát triển các mô hình chăm sóc toàn diện nhằm bảo đảm quyền và nâng cao vị thế của NCT trong xã hội.

Luật người cao tuổi 2009 hiện đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Bảo hiểm xã hội 2024. Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Người cao tuổi 2009 cũng được sử dụng như sau: Nghị định 76/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Nghị định 130/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em. Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Nghị định 140/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nghị định 06/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật Người cao tuổi 2009.

Điều 2 của Luật NCT 2009 đã xác định rõ: “Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng, đặt nền móng cho việc hoạch định chính sách chăm sóc, phụng dưỡng, bảo vệ và phát huy vai trò của người cao tuổi trong xã hội. Việc lấy mốc 60 tuổi xuất phát từ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tuổi thọ trung bình, cũng như truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của Việt Nam trong việc nhìn nhận vai trò, vị thế của người già.

### \* Ý nghĩa của pháp luật, chính sách Bảo vệ người cao tuổi

Người cao tuổi được xếp vào nhóm xã hội dễ bị tổn thương. Chính vì vậy, việc pháp luật dành sự bảo vệ đặc biệt cho người cao tuổi là hết sức cần thiết, không chỉ nhằm bảo đảm an sinh xã hội mà còn để thể hiện trách nhiệm nhân văn, đạo lý truyền thống và nghĩa vụ quốc tế của quốc gia trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực thi quyền con người.

Pháp luật Bảo vệ người cao tuổi còn thể hiện truyền thống đạo lý “kính lão đắc thọ” của dân tộc Việt Nam, đồng thời khẳng định trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội trong việc chăm lo cho nhóm đối tượng này. Ý nghĩa nổi bật của hệ thống pháp luật Bảo vệ NCT bao gồm:

- Người cao tuổi được bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, quyền được sống trong môi trường an toàn, không bị ngược đãi, phân biệt đối xử.

- Luật pháp không chỉ bảo vệ mà còn khuyến khích, tạo điều kiện để người cao tuổi tiếp tục đóng góp cho xã hội thông qua các hoạt động tư vấn, giáo dục, văn hóa - nghệ thuật, phong trào đoàn thể. Đó là sự khẳng định vai trò của NCT.

- Việc thực thi tốt pháp luật về bảo vệ người cao tuổi là thước đo cho sự tiến bộ và nhân đạo của một xã hội; góp phần xây dựng xã hội nhân văn.

### **\* Mục đích của pháp luật, chính sách Bảo vệ người cao tuổi**

Pháp luật ra đời nhằm hướng tới một số mục tiêu cụ thể là:

- *Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người cao tuổi*, bao gồm: quyền được chăm sóc y tế, hưởng lương hưu, trợ cấp xã hội, ưu đãi trong giao thông, văn hóa, thể thao...

- *Ngăn ngừa và xử lý các hành vi xâm phạm đến người cao tuổi*, như lạm dụng, bạo hành, lừa đảo hoặc bỏ mặc.

- *Tạo điều kiện để người cao tuổi sống khỏe, sống có ích*, thông qua các chính sách khuyến khích tham gia hoạt động cộng đồng, công tác xã hội.

- *Nâng cao nhận thức xã hội*, nhất là thế hệ trẻ, về nghĩa vụ hiếu kính, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ theo truyền thống văn hóa tốt đẹp.

### **\* Vai trò của pháp luật, chính sách trong việc bảo vệ người cao tuổi**

Pháp luật đóng vai trò như một công cụ điều chỉnh hành vi xã hội, trong đó có các hành vi liên quan đến người cao tuổi và vai trò của pháp luật bảo vệ NCT bao gồm:

- *Định hướng và quy phạm hóa nghĩa vụ*: Luật xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc người cao tuổi. Đồng thời, các quy định pháp luật giúp chuẩn hóa hành vi, ngăn ngừa các vi phạm, từ đó định hướng cách hành xử phù hợp.

- *Vai trò răn đe và chế tài*: Các quy định pháp luật đi kèm với cơ chế xử lý vi phạm nhằm răn đe những hành vi như: bạo hành người cao tuổi, chiếm đoạt tài sản, lạm dụng thân thể hoặc tinh thần... Điều này giúp bảo vệ người cao tuổi khỏi nguy cơ bị xâm hại.

- *Vai trò hỗ trợ, khuyến khích*: Luật còn là công cụ để hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia vào công tác bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi, như thông qua các chính sách thuế, ưu đãi, hoặc ghi nhận đóng góp của các tổ chức thiện nguyện, cơ sở chăm sóc.

*Bên cạnh Pháp luật về Bảo vệ NCT, trong những năm qua, Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách nhằm bảo vệ và nâng cao quyền lợi của người cao tuổi; trong đó tập trung vào hỗ trợ tài chính, bảo hiểm xã hội và chăm sóc sức khỏe. Cụ thể là:*

1. Về chính sách hỗ trợ tài chính và bảo hiểm xã hội, NCT thuộc diện khó khăn, không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng sẽ được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, họ còn được ưu tiên trong tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội, giảm hoặc miễn một số loại phí dịch vụ công... Những chính sách này góp phần giảm thiểu gánh nặng kinh tế, giúp NCT ổn định cuộc sống, đồng thời khẳng định vai trò của hệ thống bảo hiểm xã hội trong việc bảo vệ quyền lợi lâu dài.

2. Về chăm sóc sức khỏe cho NCT, Nhà nước chú trọng phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe cả tại cộng đồng và cơ sở y tế. Các chương trình khám sức khỏe định kỳ miễn phí, quản lý hồ sơ sức khỏe NCT tại tuyến y tế cơ sở, cũng như việc xây dựng các khoa lão khoa tại bệnh viện nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị đặc thù. Bên cạnh đó, hệ thống trung tâm dưỡng lão, nhà chăm sóc NCT được hình thành, góp phần chia sẻ gánh nặng với gia đình và xã hội, đồng thời bảo đảm NCT có môi trường sống an toàn, tiện nghi.

## II. THỰC TRẠNG THỰC THI PHÁP LUẬT BẢO VỆ NGƯỜI CAO TUỔI

Dù có hệ thống pháp luật tương đối hoàn thiện, song trên thực tế việc thực thi vẫn còn một số vấn đề cần quan tâm điều chỉnh; cụ thể:

- *Thiếu đồng bộ trong triển khai chính sách:* Luật và các văn bản dưới luật đã quy định khá đầy đủ quyền của NCT, nhưng quá trình thực thi lại chưa thực sự hiệu quả. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương còn thiếu chặt chẽ, nhiều khi chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Nhiều địa phương chưa thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người cao tuổi, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa. Việc cấp thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội hoặc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NCT còn chưa đồng đều, thiếu sát sao.

- *Nhận thức của xã hội còn hạn chế:* Trong nhiều gia đình, địa phương, NCT chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận vẫn coi họ chỉ là gánh nặng kinh tế, dẫn đến tình trạng bỏ bê, thậm chí lạm dụng về thể chất và tinh thần. Nhiều nơi chưa tạo điều kiện để NCT tham gia các hoạt động cộng đồng, tiếp tục phát huy vai trò và kinh nghiệm. Thực tế này phản ánh khoảng cách giữa quy định pháp luật và ý thức thực thi trong đời sống hàng ngày. Bảo vệ quyền của NCT vì thế chưa trở thành một chuẩn mực xã hội mạnh mẽ, dẫn đến sự thiếu quan tâm cần thiết từ cộng đồng. Hiện tượng ngược đãi, bạo lực gia đình, hoặc bỏ mặc người già không còn là cá biệt, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa và lối sống hiện đại thay đổi.

- *Thiếu cơ chế giám sát, xử lý vi phạm:* Việc giám sát thực thi pháp luật về NCT còn lỏng lẻo. Nhiều vụ việc xâm phạm quyền lợi của NCT không bị phát hiện kịp thời, hoặc xử lý chưa nghiêm. Các cơ quan chức năng đôi khi chưa thực sự vào cuộc quyết liệt.

- *Nguồn lực thực hiện còn hạn chế:* Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phúc lợi xã

hội dành cho NCT vẫn chưa đáp ứng nhu cầu. Hệ thống bệnh viện có khoa lão khoa còn ít, đội ngũ bác sĩ chuyên ngành lão khoa chưa được đào tạo đủ về số lượng và chất lượng. Các trung tâm dưỡng lão, cơ sở chăm sóc NCT tại cộng đồng vẫn còn thiếu, phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung tại thành phố lớn, trong khi khu vực nông thôn, miền núi - nơi tập trung đông NCT nghèo - lại gần như chưa được đáp ứng. Nguồn kinh phí cho các chương trình hỗ trợ NCT cũng còn hạn hẹp, khiến nhiều chính sách dù có quy định nhưng khó triển khai đầy đủ. Nhiều địa phương thiếu nguồn lực tài chính, nhân lực hoặc cơ sở vật chất để triển khai các chương trình chăm sóc, bảo vệ NCT như nhà dưỡng lão, câu lạc bộ sức khỏe, hoạt động văn hóa - tinh thần...

- *Hiện các nghiên cứu về NCT tại Việt Nam còn rời rạc,* chưa hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia toàn diện. Thông tin về số lượng NCT cần chăm sóc đặc biệt, tình trạng bệnh tật, nhu cầu an sinh hay khả năng tham gia xã hội còn thiếu, dẫn đến nhiều chính sách chưa thực sự sát với thực tiễn. Điều này ảnh hưởng đến việc dự báo xu hướng già hóa dân số và hoạch định chiến lược lâu dài cho NCT.

## III. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT BẢO VỆ NGƯỜI CAO TUỔI

Hiện nay, việc thực thi pháp luật bảo vệ NCT vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, bất cập. Do đó, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NCT là vấn đề cấp thiết. Theo đó, cần tăng cường thực hiện các giải pháp sau:

1. *Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức của cộng đồng:* Bao gồm các nội dung: Tăng cường công tác truyền thông về quyền lợi và nghĩa vụ của NCT trên các phương tiện thông tin đại chúng. Lòng ghép nội



dung bảo vệ NCT vào chương trình giáo dục đạo đức, pháp luật ở trường học, khu dân cư. Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, hội NCT trong hoạt động phổ biến pháp luật.

Đa dạng các hình thức tuyên truyền, triển khai qua báo chí, truyền hình, mạng xã hội, cũng như các hoạt động cộng đồng tại thôn, bản, tổ dân phố. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào việc tôn trọng, chăm sóc và bảo vệ NCT, đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội. Việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực chăm sóc NCT là vô cùng quan trọng.

**2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật:** Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi và các văn bản liên quan để phù hợp với thực tiễn; Ban hành các chính sách đặc thù dành cho NCT trong tình huống đặc biệt như thiên tai, dịch bệnh, di cư... Tránh tình trạng chính sách chung chung, chưa cụ thể hóa quyền, nghĩa vụ của NCT cũng như trách nhiệm pháp lý của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc chăm sóc, bảo vệ họ. Cần bổ sung các quy định rõ ràng hơn về xử lý hành vi bạo lực gia đình, phân biệt đối xử hay bỏ mặc NCT, qua đó tạo cơ sở pháp lý mạnh mẽ để bảo vệ nhóm đối tượng dễ bị tổn thương này.

**3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:** Thiết lập cơ chế phản ánh và tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật liên quan đến NCT; Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của NCT như: bạo hành, ngược đãi, lừa đảo...; Đưa tiêu chí bảo vệ NCT vào đánh giá thi đua, khen thưởng các cấp chính quyền.

**4. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người cao tuổi:** Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào

mô hình viện dưỡng lão, dịch vụ chăm sóc tại nhà; Xây dựng các mô hình “làng NCT”, “câu lạc bộ NCT” để hỗ trợ đời sống tinh thần, sức khỏe cho người già.

**5. Phát huy vai trò của người cao tuổi trong cộng đồng:** Tạo điều kiện để NCT tiếp tục cống hiến thông qua các hoạt động xã hội, văn hóa, giáo dục, truyền nghề; Công nhận và tôn vinh các cá nhân NCT tiêu biểu trong phát triển cộng đồng.

**6. Hỗ trợ tài chính và cải thiện điều kiện sống cho người cao tuổi:** Cần tăng cường các chế độ hỗ trợ tài chính, mở rộng phạm vi và đối tượng được hưởng trợ cấp hằng tháng, đặc biệt là với NCT không có lương hưu, không có người nuôi dưỡng. Đồng thời, việc chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cần được thực hiện nhanh chóng, minh bạch, giảm bớt thủ tục hành chính rườm rà. Nhà nước cần đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ NCT, bao gồm các trung tâm chăm sóc, nhà dưỡng lão, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa - thể thao cho NCT ở cả thành thị và nông thôn. Việc xây dựng các mô hình “làng an dưỡng”, “câu lạc bộ liên thế hệ” hay trung tâm tư vấn sức khỏe tâm lý cho NCT sẽ góp phần tạo môi trường sống tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống, giúp họ không chỉ được chăm sóc về vật chất mà còn được hỗ trợ tinh thần, tránh cảm giác cô đơn, bị bỏ rơi.

Bảo vệ người cao tuổi không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là nghĩa vụ của toàn xã hội. Việc thực thi hiệu quả pháp luật bảo vệ NCT không chỉ thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc mà còn góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và phát triển bền vững. Để đạt được điều đó, cần có sự chung tay của các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và từng người dân trong việc thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ, hiệu quả và lâu dài./.